

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 58/2022/HS - ST

Ngày: 26 – 9- 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**

Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thế Khải**

2. Bà **Nguyễn Thị Tường**

3. Bà **Lưu Thị Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trương Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, tại tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

- Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con Nguyễn Văn V sinh năm 1960; và bà Hồ Thị B sinh năm 1962;

- Vợ, con: Chưa có (Sống chung với Lê Thị C sinh năm 1988 như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn);

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Bùi Lưu L – Văn phòng luật sư H– Thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

*** Người bị hại:** Lê Thị C, sinh năm 1988 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp YB, xã NY, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn Lâm T2, sinh năm 1971 (vắng mặt).

- Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Phạm Công V, sinh năm 1966 (vắng mặt).

- Nơi cư trú: số XX đường số X, cư xá Đ, Phường X, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Lê Thị K, sinh năm 1992 (vắng mặt).

- Nơi cư trú: số 390 BT, xã BT, huyện S, tỉnh An Giang.

4. Hồ Thị B, sinh năm 1962 (có mặt).

- Nơi cư trú: ấp Đ, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng**

1. Lê Thị N, sinh năm 1982 (có mặt).

- Nơi cư trú: Tổ 5 ấp AN, xã D, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Võ Thanh S, sinh năm 1998 (vắng mặt).

- Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3. Trần Hoài N, sinh năm 1991 (vắng mặt).

- Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

4. Lưu Thành Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt).

- Nơi cư trú: ấp AN, xã D, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T quen biết chị Lê Thị C, sinh năm 1988 cư trú ấp YB, xã NY, huyện B, tỉnh Kiên Giang và sống chung như vợ chồng tại Phòng số X nhà trọ “Z” thuộc ấp T, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (chị C đang mang thai khoảng 11 tuần) và làm công nhân tại Khu công nghiệp H, CT, Tiền Giang.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, sau khi có uống rượu T về phòng trọ thấy chị C đang ở trên gác xem Facebook thì T nói “Coi điện thoại gì mà coi tới ngày vậy”, chị C trả lời “Ở khu vực phong tỏa, coi điện thoại chứ làm gì bây giờ, anh đi nhậu tới ngày mai một em bỏ anh luôn”. Do ghen tuông T và C tiếp tục lớn tiếng cãi nhau qua lại. Chị C bỏ xuống gác đi vào nhà vệ sinh, T cũng đi xuống và lấy 01 con dao mũi nhọn (lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15cm) được để trong rổ đựng chén rồi giấu trong người. Sau khi thay đồ ngủ xong chị C lên gác, T cũng lên theo và nhìn thấy chị C ôm gối, T hỏi “Đi đâu”, chị C trả lời “qua phòng chị Q ngủ”. T không cho đi và tiếp tục cãi nhau với chị C, sau đó chị C đi xuống gác thì T cũng đi xuống theo và ngồi ở chiếc bàn cạnh cửa sổ. Lúc này chị Lê Thị N, sinh năm 1982 (chị ruột của chị C đang thuê trọ ở phòng số 02) đến gõ cửa và hỏi “Chuyện gì vậy”. Chị C la lên “Chị ơi cứu em với” và

bỏ chạy ra cửa chính, T ôm chị C lại và lấy con dao ra đâm vào ngực chị C làm con dao bị gãy văng ra (đâm trúng áo ngực). Chị C vùng vẫy chạy ra đến cửa chính dùng tay mở khóa cửa (loại khóa cửa nắm tròn) thì bị T lấy con dao yếm dài 34cm (lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23,5cm) đang để trên bàn tiếp tục chém trúng vào tay trái của chị C, lúc này chị N cũng đi vào thì chị C bỏ chạy ra ngoài, T cầm dao yếm đuổi theo chị C, do trời đang mưa và tối chị C bị té ngã trong sân khuôn viên nhà trọ. T cầm dao chạy đến chém liên tục nhiều nhát vào người chị C theo hướng từ trên xuống nhưng T không xác định đã trúng bao nhiêu nhát và ở những vị trí nào. Lúc này, anh Nguyễn Văn Lâm T2, sinh năm 1971 cư trú Ấp X, xã T, huyện C, Tiền Giang từ phòng thuê trọ số 09 chạy ra đến nơi C té ngã để can ngăn thì bị T dùng dao chém trúng vào bàn chân trái và làm anh T2 té ngã xuống sân. Sau đó, T cầm dao tự cắt vào cổ mình 03 nhát mục đích tự tử rồi tiếp tục cầm dao đi vào phòng số 3 khóa cửa lại, đồng thời nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số XXB1 - 346.XX của T và xe mô tô nhãn hiệu Hayate biển số XXB1 - 163.XX của chị C đang dựng ngay cửa ra vào, T dùng bật lửa đốt tấm vải xanh bông đang đập xe của T và lên gác phòng rồi ngắt đi. Khi đó những người có mặt ở khu vực nhà trọ chạy đến phá cửa phòng trọ số 3, dùng bình chữa cháy và nước dập tắt lửa, đồng thời đưa chị C, T2 và T đi cấp cứu và trình báo cho Công an xã H.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 22 giờ ngày 16/8/2021 ghi nhận:

Hiện trường vụ Giết người xảy ra tại nhà trọ cho thuê tháng Z tọa lạc ấp T, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Hướng tây tiếp giáp đường liên tâm, hướng Bắc tiếp giáp với khu đất trống, hướng Nam tiếp giáp với nhà Lê Thanh T3.

Từ cổng (A) về hướng Đông 04m trên nền sân xi măng là khu vực xảy ra sự việc được ký hiệu là (B) trong sơ đồ, tiến hành kiểm tra khu vực này phát hiện 02 vết màu đỏ nghi máu, vết thứ nhất kích thước (0,30 x 0,20) m, vết thứ hai kích thước (0,28 x 0,12)m, 02 vết này còn ướt được ký hiệu là (M) trong sơ đồ.

Tiến hành kiểm tra phòng số 3 kích thước (5,10 x 3,40)m, từ cửa phòng © về hướng nam phía bên trong 0,5m là vị trí 02 xe mô tô hai bánh đã bị cháy hoàn toàn không nhìn rõ biển số được ký hiệu là (D). Từ vị trí (D) về hướng tây 2 m trên nền gạch là vị trí 01 máy lạnh đã bị cháy hoàn toàn không rõ hình được ký hiệu là (E). Tiến hành kiểm tra xung quang phòng và trên gác lửng có nhiều vật dụng đã bị cháy nám đen, trên vách tường và trần nhà đã bị cháy nám khói đen.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 362.2021/TCT, ngày 19/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với chị Lê Thị C như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo vết thương vùng đỉnh đầu bên phải, tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).
- + Sẹo vết thương trước vai trái, tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

- + Sẹo vết thương sau vai trái, tỷ lệ 03% (*Ba phần trăm*).
- + Sẹo vết thương sau vai phải, tỷ lệ 02% (*Hai phần trăm*).
- + Sẹo vết thương từ cổ bên trái đến đầu trong xương đòn trái, tỷ lệ 04% (*Bốn phần trăm*).
- + Sẹo vết thương vùng ngực phải, tỷ lệ 03% (*Ba phần trăm*).
- + Sẹo vết thương 1/3 trên sau cẳng tay trái, tỷ lệ 01% (*Một phần trăm*).
- + Sẹo vết thương 1/3 giữa sau cẳng tay trái, tỷ lệ 02% (*Hai phần trăm*).
- + Sẹo vết thương kẽ ngón IV,V bàn tay trái, tỷ lệ 02% (*Hai phần trăm*).
- + Sẹo vết thương mặt lưng đốt giữa ngón II bàn tay trái, đứt gân duỗi đã khâu nối phục hồi tốt, tỷ lệ 01% (*Một phần trăm*).
- + Sẹo vết thương mặt lưng khớp liên đốt 1,2 ngón III bàn tay trái, tỷ lệ 01% (*Một phần trăm*).
- + Sẹo vết thương mặt lưng đốt xa ngón III bàn tay trái, tỷ lệ 01% (*Một phần trăm*).
- + Đứt gân duỗi đã khâu nối di chứng cứng khớp liên đốt 2, 3 tay trái, tỷ lệ 01% (*Một phần trăm*).
- + Sẹo vết thương mặt lưng ngón IV bàn tay trái, đứt gân duỗi đã khâu nối phục hồi tốt, tỷ lệ 01% (*Một phần trăm*).
- + Gãy đốt giữa ngón IV bàn tay trái, tỷ lệ 01% (*Một phần trăm*).
- + Sẹo mô trùng sẹo vết thương từ 1/3 dưới trước cẳng tay phải đến mặt lưng ngón V bàn tay phải, tỷ lệ 03% (*Ba phần trăm*).
- + Gãy trật hở xương bàn V tay phải đang xuyên đỉnh, tỷ lệ 06% (*Sáu phần trăm*).
- + Đứt gân gấp nông sâu từ ngón I đến ngón V bàn tay phải đã khâu nối di chứng gây cứng khớp ngón V, tỷ lệ 05% (*Năm phần trăm*).
- + Đứt thần kinh giữa nhánh vận động và cảm giác thần kinh trụ tay phải, tỷ lệ 13%. (*Mười ba phần trăm*).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Thị C là 42% (*Bốn mươi hai phần trăm*).

Kết luận giám định số 1122/KTHS ngày 09/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định số khung, số máy đối với xe mô tô hai bánh XXB1 - 163.XX trước và sau giám định không thay đổi.

Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 18/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện CT, Tiền Giang kết luận: Xe mô tô hai bánh XXB1 - 163.XX, xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SUZUKI, loại HAYATE màu nâu - vàng - đen, biển số XXB1 – 163.XX, số máy: 4E4 – 135XXX, số khung: F4EEOEO110XXX bị đốt cháy gần như hoàn toàn, hiện tại chỉ còn cục lõi máy, khung xe. Căn cứ tờ khai lệ phí trước bạ ngày 04/11/2014 xe nêu trên có giá trị 24.706.000 đồng. Vận dụng Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Hội đồng định giá tài sản thống nhất giá trị còn lại của xe là 30%,

giá trị thiệt hại của tài sản là 7.411.800 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười một ngàn tám trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTG-P2 ngày 22 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” và “Hủy hoại tài sản” theo qui định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo cho rằng, bị cáo chỉ cố ý gây thương tích, không cố ý giết chết bị hại nên Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Giết người” là không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 55, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm về tội “Giết người” và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; tổng hợp hình phạt từ 14 năm đến 15 năm 06 tháng tù. Đồng thời, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quan điểm của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận thấy, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Lâm T2, Lê Thị K, Phạm Công V và những người làm chứng Võ Thanh S, Trần Hoài N, Lưu Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Do ghen tuông nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, tại phòng số 3 nhà trọ “Z” thuộc ấp T, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang giữa bị cáo với chị Lê Thị C xảy ra cự cãi với nhau. Bực tức việc chị C bỏ đi nên bị cáo đã sử dụng con dao mũi nhọn dài 15cm đâm vào ngực chị C làm con dao bị gãy văng ra và tiếp tục lấy con dao yếm dài 34cm truy đuổi chém nhiều nhát vào người chị C. Sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo trở về phòng trọ đốt cháy 02 xe mô tô, trong đó có chiếc xe nhãn hiệu SUZUKI, biển số XXB1-163.XX của chị C trị giá 7.411.800 đồng.

Xét thấy, bị cáo sử dụng con dao mũi nhọn đâm thẳng vào vùng ngực của chị C làm lưỡi dao bị gãy văng ra. Khi chị C bị té ngã thì bị cáo lại tiếp tục sử dụng con dao yếm chém thẳng vào những nơi hiểm yếu trên cơ thể của chị C. Như vậy, việc chị C bị tổn hại về sức khỏe 42%, không chết là ngoài ý thức mong muốn của bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt “Giết phụ nữ mà biết đang có thai”, “Có tính chất côn đồ” và tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm c, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe và tính mạng; những hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe hoặc tước đoạt tính mạng của người khác sẽ bị xử phạt nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó thì lẽ ra bị cáo phải tự biết kiềm chế bản thân, tìm biện pháp phù hợp với đạo đức của cuộc sống, quy định của pháp luật để giải quyết mâu thuẫn với bị hại một cách ôn hòa. Ngược lại, với bản tính hung hăng côn đồ, xem thường tính mạng của người khác mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, sử dụng dao để đâm, chém nhằm tước đoạt tính mạng và đốt cháy hủy hoại tài sản của bị hại. Vì thế, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện sử dụng tài sản riêng của bị cáo để bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên và luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa chị C cho rằng, gia đình bị cáo đã thanh toán toàn bộ chi phí điều trị, nay chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị là 96.000.000 đồng (12 tháng x 8.000.000 đồng/tháng);

chi phí điều trị tập vật lý trị liệu 30.000.000 đồng và giá trị chiếc xe mô tô XXB1-163.XX là 7.000.000 đồng. Tổng cộng là 133.000.000 đồng.

- Bị cáo T có ý kiến chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của chị C.

Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Lâm T2 và ông Phạm Công V. Xét thấy, trong quá trình điều tra anh T2 đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và từ chối giám định thương tích, ông V không yêu cầu định giá tài sản thiệt hại và cả hai người đều có ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét và tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với con dao yếm và đoạn lưỡi dao bằng kim loại là hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng loại Hayate là tài sản của chị C bị cháy hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội **“Giết người”** và **“Hủy hoại tài sản”**

1. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589, 590, 357 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Thị C:

- Thu nhập bị mất: 96.000.000 đồng;

- Chi phí tập vật lý trị liệu phục hồi chức năng: 30.000.000 đồng;

- Tài sản (xe mô tô) bị thiệt hại: 7.000.000 đồng.

Tổng cộng: 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bị hại Lê Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn T chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao yếm dài 34cm, cán bằng gỗ dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5cm, nơi rộng nhất 06cm.

+ 01 (một) đoạn lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, mũi dao nhọn trên lưỡi dao có 08 lỗ hình tròn;

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng loại Hayate màu nâu vàng đen, cháy gần hoàn toàn không còn biển số.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn

